TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 21- 6- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Hoàng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Hoàng Văn Khảm

2/ Ông Bùi Văn Tám

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Nhà văn hóa của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXHS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 19/01/1991; nơi sinh và cư trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Trần Thị N; có vợ là chị Nhạc Thị H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2019 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1972 (vắng mặt).

NĐKHKTT: xã TL, huyện K, tỉnh Kon Tum

Nơi cư trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30 phút ngày 09/3/2019, Đỗ Văn T (là đối tượng nghiện ma túy) điều khiển xe mô tô BKS: 88F1 - XXX đến khu vực xã T, huyện M, thành Phố Hà Nội tìm gặp và mua được của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. Mua bán xong, T điều khiển xe mô tô về

nhà, khi đến đoạn đường liên thôn thuộc khu vực thôn L1, xã TK, huyện Y thì bị Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần trước bên trái của T 01 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng (T khai là ma túy vừa mua được để sử dụng cho bản thân), niêm phong trong bao gói ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONAS màu đen, đã cũ; 01 xe mô tô BKS: 88F1 - XXX.

Tại Văn bản số 397/KLGĐ, ngày 13/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: "Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2062g loại Methamphetamine - là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Vật chứng thu giữ": 01 xe mô tô BKS: 88F1-XXX là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu của ông Đỗ Văn L (là bố đẻ của bị cáo T) nên ngày 27/5/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lợi. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONAS của bị cáo T; 01mẫu vật ký hiệu A1 = 0,0838g Cơ quan giám định hoàn lại.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số: 29/CT- VKS ngày 31/5/2019, Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11h 30 phút, ngày 09/3/2019, tại khu vực thôn L 1, xã TK, huyện Y, Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine, trọng lượng 0,2062g.

[3]. Xét lời khai của bị cáo Đỗ Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4]. Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy hiểu được tác hại của ma túy nhưng lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Việc bị cáo T tàng trữ ma tuý trái phép là nguyên nhân khuyến khích người khác phạm tội mua, bán vận chuyển trái phép chất ma tuý. Do đó cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Đỗ Văn T, thấy rằng: Bị cáo T lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo Đỗ Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T để sử dụng nhưng bị cáo không xác định được tên tuổi, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét thấy, bị cáo Đỗ Văn T có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bản thân bị cáo T đang bị tạm giam. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Văn T là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1= 0,0838g do Cơ quan giám định hoàn lại vì không còn giá trị sử

dụng. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T 01điện thoại di động nhãn hiệu SONAS do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

2/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/3/2019.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1= 0,0838g do Cơ quan giám định hoàn lại. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONAS nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc niêm yết/.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tuấn